TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ L** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 137/2021/HS-ST
Ngày 04-11-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L, TỈNH AN GIANG

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Hà Thị Chiền

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Trương Phi - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Hoàng Phú Sang - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 139/2021/TLST-HS, ngày 22 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 139/2021/QĐXXST-HS, ngày 22 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Đinh Văn T (Nhái Đ), sinh ngày 14 tháng 12 năm 1983 tại thành phố L, tỉnh An Giang. Cư trú: đường T, khóm X, phường L, thành phố L, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Hoàng H (chết) và bà Đinh Thị Mỹ H1; Bị cáo chung sống như vợ chồng với Trần Thị Ánh H2; có 02 người con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2014.

Tiền án:

+ Ngày 04 tháng 7 năm 2016, bị Tòa án nhân dân thành phố L xử phạt 02 năm tù về tội "Cướp giật tài sản" đến ngày 15 tháng 10 năm 2017 chấp hành xong hình phạt tù.

+ Ngày 13 tháng 6 năm 2018, bị Tòa án nhân dân thành phố L xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", đến ngày 25 tháng 01 năm 2019 chấp hành xong hình phạt tù.

+ Ngày 05 tháng 9 tháng 2019, bị Tòa án nhân dân thành phố L xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", đến ngày 07 tháng 5 năm 2020 chấp hành xong hình phạt tù.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Nhỏ đến lớn sống chung với gia đình tại phường L, thành phố L. Ngày 13 tháng 4 năm 2007, bị Tòa án nhân dân thành phố L xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 28 tháng 9 năm 2010 bị Tòa án nhân dân thành phố L xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", đã chấp hành xong các bản án này.

Bị bắt, tạm giam từ ngày 30 tháng 9 năm 2021 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Bà Trần Kim N, sinh năm 1988; Cư trú: khóm Đ, phường P, thành phố L, tỉnh An Giang. (Có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Trần Kim C, sinh năm 1982; Cư trú: khóm T, phường P, thành phố L, tỉnh An Giang. (Vắng mặt)

- *Người làm chứng:*

+ Ông Phùng Huy H (Vắng mặt)

+ Ông Trần Duy T1 (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đinh Văn T đã 03 lần bị kết án về các tội "Cướp giật tài sản", "Trộm cắp tài sản" nhưng chưa được xóa án tích. Khoảng 10 giờ 00 ngày 30 tháng 9 năm 2021, T điều khiển xe đạp đi tìm tài sản lấy trộm, khi đến nhà bà Trần Kim N tại khóm Đ, phường P, thành phố L thì thấy trên chiếc chiếu trong phòng khách có để chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung S7 Edge, không người trông giữ nên T vào lấy trộm chiếc điện thoại, khi đi ra đến cửa nhà thì bị bà N phát hiện truy hô nên T ném lại chiếc điện thoại và lên xe đạp tẩu thoát. Nghe tiếng tri hô của bà N nên các ông Phùng Huy H và Trần Duy T1 truy đuổi theo bắt giữ T giao cho Công an phường P lập biên bản tiếp nhận người bị bắt trong trường hợp phạm tội quả tang.

Vật chứng và tài sản thu giữ gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S7 Edge, có ốp lưng và 01 chiếc xe đạp màu xanh.

Kết luận về việc xác định giá trị tài sản số 191/KL.HĐ, ngày 30 tháng 9 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố L, xác định: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S7 Edge, có ốp lưng trị giá 1.506.000 đồng.

Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số: 04/QĐ-VKS, ngày 21 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, truy tố Đinh Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L vẫn giữ

nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Đinh Văn T từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Về trách nhiệm dân sự: Bà Trần Kim N đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường thiệt hại, nên không xét đến.

Về xử lý vật chứng: Điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S7 Edge, có ốp lưng và chiếc xe đạp màu xanh đã được giao trả cho bà Trần Kim N và ông Trần Kim C nên không xem xét.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Đinh Văn T khai nhận: do cần tiền tiêu xài nên đã lén lút lấy trộm tài sản của bà Trần Kim N như nội dung Quyết định truy tố. Bị cáo không tranh luận với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo nói lời sau cùng đã ăn năn hối cải nên xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại bà Trần Kim N trình bày: Ngày 30/9/2021, bà N phát hiện T lấy trộm tài sản nên tri hô thì được các ông H, T1 đuổi theo và bắt giữ T như nội dung vụ án đã nêu. Bà N đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường thiệt hại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Kim C vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra, trình bày: Ngày 30/9/2021, ông C cho T mượn xe đạp để sử dụng, C không biết việc T dùng xe này đi trộm. Ông C yêu cầu được nhận lại xe và không yêu cầu gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra thành phố L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không kêu oan, không khiếu nại cũng không có ý kiến về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Tại phiên tòa, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng H vắng mặt. Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến về sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử và đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án. Xét thấy, quá trình điều tra đã thu thập đầy đủ lời khai của những người này nên việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 tiến hành xét xử vắng mặt người

có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng theo quy định của pháp luật.

[3] Về trách nhiệm hình sự:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp lời trình bày của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng và còn phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ. Đủ căn cứ xác định bị cáo Đinh Văn T đã 03 lần bị kết án về các tội "Cướp giật tài sản", "Trộm cắp tài sản", chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S7 Edge, trị giá 1.506.000 đồng của bà Trần Kim N.

Hành vi của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[4] Về tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Bị cáo là người đã trưởng thành, có đủ điều kiện để tìm việc làm chân chính, tạo ra thu nhập lo cho bản thân và gia đình; nhiều lần bị kết án về các tội xâm phạm về sở hữu, lẽ ra bị cáo phải ăn năn và làm bài học cho bản thân nhưng do lười lao động vì muốn nhanh chóng có tiền tiêu xài, bị cáo đã lén lút lợi dụng sơ hở của người khác trong việc quản lý tài sản để lấy trộm.

Bị cáo thực hiện hành vi ngay khi bị hại có mặt trong nhà, xung quanh có nhiều người và phương tiện qua lại thể hiện sự liều lĩnh, xem thường pháp luật, gây tâm lý lo lắng trong nhân dân, ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, tuân thủ pháp luật, đồng thời răn đe phòng ngừa chung.

[5] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo từng 05 lần bị kết án về các tội trộm cắp tài sản và cướp giật tài sản. Mặc dù bản án số 85/2019/HS-ST, ngày 05/9/2019 của Tòa án nhân dân thành phố L không xác định là tiền án đối với 02 bản án số 47/2007/HSST, ngày 13/4/2007 và số 95/2010/HSST, ngày 28/9/2010; theo hướng có lợi cho bị cáo, Hội đồng xét xử cũng không xem đây là tiền án, nhưng chứng tỏ bị cáo có nhân thân xấu.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại nên thiệt hại xảy ra không lớn; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, nên Hội đồng xét xử xem xét

giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản, không nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bà Trần Kim N đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường nên không xét đến.

[9] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố L đã giao trả 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S7 Edge, có ốp lưng cho bị hại và 01 chiếc xe đạp màu xanh cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo các biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 11/10/2021 và 12/10/2021, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Đinh Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ vào: điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Điều 106; Điều 136; Điều 292; Điều 293; Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Xử phạt: Bị cáo Đinh Văn T 01 (một) năm tù**.**

Thời hạn tù tính từ ngày 30/9/2021.

[2] Về án phí: Bị cáo Đinh Văn T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[3] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người liên quan;
- VKS TPL;
- Chi cục THA TPL;
- Nhà Tạm Giữ CA.TPL;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- Phòng KTNV-TAND tỉnh An Giang;
- VKS ND tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

Hà Thị Chiền